**TÓM TẮT KIẾN THỨC TIẾNG ANH 6 TUẦN 24**

**NĂM HỌC 2019-2020**

**UNIT 11: WHAT DO YOU EAT?**

**(Page 114-121)**

 **I . Objectives:** By the end of the unit,the students will be able to communicate in buying and selling food everyday, talk about their needs, talk about the quantities, prices and use “How many..” and How much..”.

 **II. New words( các từ vựng cần nhớ trong unit 11)**

-storekeeper(n):chủ tiệm

-bottle(n); chai fried rice: cơm chiên

-cooking oil(n):dầu ăn ice-cream: kem

-packet (n) -> a packet of tea: hộp trà

-box (n) -> a box of chocolates: hộp sôcôla

-kilo (n) -> a kilo of rice: 1 kí gạo

-200 grams of beef: 200 gram thịt bò

-dozen (n): 1 tá

-egg (n): trứng

-can (n): can, hộp

-bar (n): thanh/bánh

-soap (n): xà phòng

-tube (n): ống tuýp

-toothpaste (n): kem đánh răng

- salesgirl (n): người bán hàng nữ

- anything (pron): 1 thứ gì đó, 1 điều gì đó

- else (adv): nữa

-cookie (n): bánh ngọt

-to need(v): cần

-half (n) -> half a kilo of meat: nửa kí thịt

-Can I help you?(dùng để đưa ra lời đề nghị để giúp người khác)

-Here you are:đây(khi đưa vật gì cho người khác)

**III. Structures( các chủ điểm ngữ pháp cần nhớ trong unit 11)**

 **1. Talk about their needs**

How many + danh từ đếm được…………..…?

How many oranges do you want? - I want…….

How many bananas does she need? - She needs …………….

 How much + danh từ không đếm được ………….…?

How much milk do you want? - I want…………….

How much rice does your mother need? - She needs ………………..

**2. Talk about quantities and prices**

How much is + danh từ số it? - It’s + giá

How much is a sanwich? – It’s 1,500 dong(one thousand five hundred dong).

How much are + danh từ số nhiều? – They’re + giá

How much are these pens? – They’re 15.000 dong(fifteen thousand dong).

**BÀI TẬP**

**I. Odd one out :**

1.A. banana B. rice C. orange D. apple

2.A. bread B. tea C. salad D. tomato

3.A. eye B. hair C. salad D. tomato

4.A. peas B. mushrooms C. eggs D. beans

5.A. wine B. beer C. lemonade D. whisky

6.A. sugar B. bottle C. packet D. tube

7.A. want B. like C. need D. live

8.A. dozen B. kilo C. liter D. gram

9.A. sausage B. juice C. soda D. coffee

10.A. hungry B. thirsty C. tired D. hot

**II. Multiple choice**

 1. How \_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_ kilos of meat does Lan want ?

A. much B. many C. long D. often

 2. How \_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_ is a cake ?

A. many B. heavy C. much D. tall

 3. Do they have \_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_ thing to drink ?

 A. many B. any C. a D. an

4. She wants a \_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_ of chocolates.

 A. can B. tube C. box D. bottle

5. Does. Mrs. Vui \_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_ two tomatoes ?

A. need B. needs C. needing D. to need

6. Can you go to the store \_\_\_\_\_\_\_\_\_\_ me ?

 A. to B. on C. of D. for

1. There is \_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_ meat on the table.

 A. any B. some C. two D. many

1. She needs some\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_ of peas.

 A. glasses B. cans C. bottles D. bowls

1. What is there to eat ? – There are \_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_.

A. some eggs B. some lemon juice C. some milk D. some cooking oil

1. How much rice do you want ? - \_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_ , please.

A. A dozen B. Five tubes C. some cans D. ten kilos

1. Are there any \_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_ ?

A. milk B. rice C. noodles D. water

**III. Complete the passage :**

 **much many can like**

 **some need anything any**

1. How ( 1) \_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_ bananas are there ? – There are twelve.
2. Are there ( 2 ) \_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_ onions in the basket ? – Yes, there are.
3. ( 3 )\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_ I help you ? – Yes , I’d like ( 4 ) \_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_ cabbages.
4. ( 5 ) \_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_ else ? – Yes, I need some eggs.
5. How ( 6 ) \_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_ rice do you want ? – Two kilos.
6. What does he ( 7 )\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_ ? – He needs a glass of lemon juice.